

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 446/2022/HS-PT
Ngày: 22-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;
Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2021/HSST ngày 6/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn DH, xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Có 04 người; Vợ: Mai Thị Ph, sinh năm 1980; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 12/10/2019, bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (chưa được xóa).

- Nhân thân: Ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã xóa án tích).

Ngoài ra, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về hành vi đánh bạc tại Bản án sơ thẩm số 175/2021/HSST ngày 08/12/2021 xử bị cáo 16 tháng tù giam, đang có kháng cáo của Bị cáo.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn có bị cáo Nguyễn Đức Th và bị hại không có kháng cáo, kháng nghị lên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đến Việt Nam du lịch nên ông FT (sinh năm 1973; quốc tịch Nhật Bản) nhờ chị Vũ Thị L (sinh năm 1989; là người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản) tìm người liên hệ đặt vé du lịch tại Việt Nam. Ngày 29/10/2019, chị Liên đã nhờ em họ là chị Nguyễn Thị Th1 là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và dịch vụ du lịch M Việt Nam liên hệ với ông F để giúp đặt dịch vụ du lịch. Theo lịch trình đã đặt, ông F đi máy bay tới sân bay Nội Bài sẽ được xe của Công ty du lịch đến đón đưa đi thị xã SP và thuê phòng tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai nghỉ 02 ngày 01 đêm rồi về Hà Nội. Theo thỏa Th, chị Th1 sẽ tạm ứng tiền để trả trước cho Công ty du lịch, sau đó ông F sẽ có trách nhiệm thanh toán lại cho Th1 sau khi kết thúc chuyến du lịch.

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/11/2019, ông F đi chuyến bay số hiệu 0Z727, chặng bay SEOUL-HAN nhập cảnh vào Việt Nam tại sân bay Quốc tế Nội Bài, nghỉ ngơi ăn trưa tại sân bay. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông F đi ra cửa A1, tầng 1 đến vị trí cột số 10 nhà ga T2 để đợi lái xe đến đón theo thỏa Th với chị Th1. Tại đây, Nguyễn Đức Th làm môi giới khách xe taxi trên sân bay Nội Bài đã tiếp cận hỏi ông F đi đâu và mời ông F đi taxi. Ông F nhầm tưởng Th là người của Công ty du lịch đến đón nên nói với Th muốn đi du lịch một mình tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai, thời gian là 02 ngày 01 đêm. Thấy vậy, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L lái taxi không phép tại nhà ga T2 bảo có khách đi xe và bảo L đến đón. Khi L lái xe ô tô hiệu Toyota Vios màu bạc, biển kiểm soát 30E-74271 đến, Th dẫn ông F lên ngồi vào ghế sau, còn Th lên ngồi ghế phụ. Khi tất cả lên xe, L có giao tiếp chào hỏi ông F, hỏi ông F muốn đi đâu thì ông F nói muốn đi thị xã SP du lịch thời gian 02 ngày 01 đêm. Th hỏi L giá xe taxi đi thị xã Sa Pa là bao nhiêu tiền thì L cho biết khoảng 3.500.000 đồng một lượt. Qua trao đổi, Th biết ông F đi du lịch một mình, không biết thông thạo ngôn ngữ Việt Nam, không hiểu biết giá dịch vụ nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông F, với thủ đoạn: Th hứa sẽ dùng xe taxi của L đưa ông F đi du lịch SP 02 ngày 01 đêm, sau đó đón ông F về Hà Nội, chi phí bao gồm ăn, ở với giá 10.300.000 đồng. Thấy trong ví của ông F chỉ có 300.000 đồng không đủ trả tiền xe nên Th bảo L chở ra cây ATM

trong khu vực sân bay để ông F rút tiền. Tại máy ATM, ông F đút thẻ Visa và nhập mã PIN xong chưa biết chọn ngôn ngữ như thế nào thì Th đã chủ động thao tác bấm ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt trên máy ATM và rút tiền trong thẻ của ông F 02 lần, mỗi lần rút số tiền là 5.000.000 đồng, tổng số là 10.000.000 đồng. Rút xong, Th cầm tiền đi vào trong xe ô tô, ông F đi theo sau. Khi lên xe, ông F thắc mắc về giá cả và giải thích đã thanh toán tiền xe, tiền khách sạn cho bên Công ty du lịch rồi nhưng Th vẫn bảo vẫn chưa thanh toán và còn thiếu lấy 300.000 đồng của ông F. Sau đó, Th bảo L lái xe taxi ra ngã ba Kim Anh, thuộc địa phận thôn ThL, xã ThX, huyện Sóc Sơn (đầu cao tốc Nội Bài - Lào Cai) cách sân bay khoảng 04 km. L hiểu Th đã chiếm đoạt được tiền và L sẽ không chở ông F đi SP mà để bắt xe khách, đưa ông F đi thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để chiếm đoạt số tiền trên. Lúc này, ông F có nhắn tin cho chị Th1 biết đã bị thu phí số tiền 10.000.000 đồng. Thấy vậy, chị Th1 gọi lại cho ông F bảo đưa điện thoại cho Th để nói chuyện nhưng Th không nghe. Khi đến đầu đường cao tốc, L dừng xe ở ven đường rồi xuống đón được 01 xe khách giường nằm đi thị xã SP và đưa ông F lên xe khách, đồng thời L chủ động thanh toán tiền xe là 250.000 đồng cho phụ xe. Sau đó, L chở Th quay lại sân bay Quốc tế Nội Bài. Trên đường về, Th nói với L: “*Làm khách được 9.000.000 đồng*” rồi chia cho L 4.500.000 đồng. L biết đây là tiền do Th chiếm đoạt của ông F nhưng vẫn nhận. Sau khi đi du lịch tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai trong thời gian 02 ngày 01 đêm, ông F quay về thành phố Hà Nội (dịch vụ ăn, ở do chị Th1 đã đặt trước cho ông F), đến ngày 04/11/2019 thì ông F trở về Nhật Bản và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Th1 trình báo với Công an huyện Sóc Sơn về việc bị Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.300.000 đồng. Ngày 11/11/2019, chị Th1 đến Đồn Công an sân bay Nội Bài, huyện SS trình báo sự việc.

Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Đức Th. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn L đã khai nhận như nội dung nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền để khắc phục hậu quả (L nộp 4.500.000 đồng, Th nộp 9.000.000 đồng).

Ngày 26/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã tạm giữ của Nguyễn Văn L chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu bạc, biển kiểm soát 30A - 742.71. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Mai Thị Ph (sinh năm 1984; trú tại thôn DH, xã TD, huyện SS, Hà Nội; là vợ của L) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại ô tô trên cho chị Mai Thị Ph.

Ngày 24/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Nguyễn Thị Th1, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông FT số tiền 10.300.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Th1 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông FT đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự; đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điều 38; Điều 46; Điều 48; Điều 50; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Đức Th, về xử lý tài sản thu giữ, án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết, không bị oan, sai; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ già, là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo xin được giảm hình phạt để có cơ hội sớm được trở về nuôi dưỡng mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đồng phạm với Nguyễn Đức Th, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 10.300.000 đồng của ông FT. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L là có

căn cứ. Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu đã từng xử phạt về tội Đánh bạc năm 2012 và năm 2021 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử và xử phạt 16 tháng tù về tội Đánh bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già, con nhỏ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L nằm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, ông FT nhập cảnh vào Việt Nam tại sân bay quốc tế Nội Bài. Khi ông F đi ra cửa A1, tầng 1, đến vị trí cột số 10 nhà ga T2 để đợi lái xe của Công ty du lịch đến đón đi du lịch thị trấn SP, tỉnh Lào Cai thì gặp Nguyễn Đức Th. Khi biết ông F không nói được tiếng Việt Nam và muốn đi du lịch tại thị trấn SP, Th đã đưa ông F đến lên xe của L và đã báo giá cho ông F về chi phí ăn, ở hết số tiền là 10.300.000 đồng. Tin tưởng những thông tin do Th và L đưa ra là thật, đồng thời nhầm tưởng các đối tượng là nhân viên của Công ty du lịch trước đó đã đặt nên ông F đã lên xe của L. Do thấy ông F không có tiền Việt và rập tâm chiếm đoạt tiền của ông F nên Th đã bảo L đưa đến cây ATM để rút tiền tại cây ATM. Sau khi ông F đưa thẻ vào khe máy, Th đã trực tiếp ấn chọn tiếng Việt và thao tác ấn chọn rút 2 lần mỗi lần 5.000.000 đồng. Sau khi rút tiền Th đã cầm tiền và cùng ông F lên xe L, đồng thời yêu cầu ông F đưa thêm 300.000 đồng nữa trả chi phí sân đỗ xe. Tổng cộng ông F đưa cho Th số tiền là 10.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông F, Th đã bảo L lái xe ô tô chở ra khu vực ngã ba Kim Anh, thuộc địa phận thôn ThL, xã ThX, huyện SS (đầu đường cao tốc Nội Bài

- Lào Cai). Khi thấy ông F tỏ vẻ nghi ngờ và ra hiệu mình đã trả tiền và được báo đi xe khách giường nằm nhưng Th không từ bỏ ý định chiếm đoạt mà bảo L đỗ xe và mua vé xe khách cho ông F lên để đi SP. Hành vi của Th là đưa ra thông tin gian dối khiến cho ông F vì không hiểu ngôn ngữ đã dẫn đến hiểu lầm mà giao tiền cho Th.

Đối với Nguyễn Văn L biết rõ việc Th đưa ra thông tin gian dối để lừa FT nhưng vẫn chấp nhận phối hợp với Th để chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò tham gia của bị cáo Nguyễn Văn L trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Trong vụ án này Th có vai trò cao hơn so với bị cáo L và là người trực tiếp trao đổi, rút tiền để thực hiện hành vi lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông FT. Bị cáo L biết rõ Th thực hiện hành vi lừa đảo ông FT nhưng đã lái xe ô tô, bắt xe khách và mua vé cho ông FT để giúp sức cho Th chiếm đoạt tiền của ông FT; cùng nhau chia số tiền lừa đảo.

Về nhân thân: Bị cáo L đã từng bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích); ngày 12/10/2019, bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (còn thời hiệu); ngày 08/12/2021, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm và xử phạt 16 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2021/HS-ST.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn L liên tiếp bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt cả về hành chính và hình phạt, nhưng bị cáo đã không ăn năn hối cải lấy đó để cải tạo bản thân mà vẫn có hành vi phạm tội mới. Tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo L trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn như: Có mẹ già, con nhỏ, ông ngoại là liệt sĩ nhưng Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo và thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điều 38; Điều 46; Điều 48; Điều 50; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo L (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Nam